

Bản án số: 495/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 12 năm 2022

Về việc: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Trường Hận

Ông Nguyễn Công Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 657/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 460/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1984 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2005, bà và ông Nguyễn Văn T tổ chức đám cưới và chung sống vợ chồng với nhau, hôn nhân tự nguyện. Đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh K. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tú thường xuyên chửi mắng, đánh đập hành hung bà. Vì thương con nhỏ nên bà chịu đựng để nuôi con, đến nay thì bà không thể chịu đựng được nữa. Bà và ông T đã ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Nay nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa vì cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/7/2006 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 12/02/2013. Cả 02 con chung

hiện đang sống cùng với bà tại ấp M, xã K, con chung tên Nguyễn Tường V bị khuyết tật trí não bẩm sinh. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Tú:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do; bà Nguyễn Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn T chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh K. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà P xác định không còn tình cảm yêu thương ông T, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 7/2021 cho đến nay. Bà P mong muốn được ly hôn và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với ông Nguyễn Văn T, Tòa án đã thông báo cho ông T biết yêu cầu khởi kiện của bà P nhưng ông T không ý kiến gì và cũng không có văn bản gửi Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà P được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/7/2006 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 12/02/2013, hiện đang sống cùng với bà P. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, hiện nay các con chung đã sống ổn định cùng với bà P nên việc giao con chung cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông T không trực tiếp nuôi con, có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/7/2006 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 12/02/2013 cho bà Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng. Ngày 24/10/2022 bà P đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0005564 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Văn Khánh Đông, H.An Minh, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kiều Trang**

